

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN PHÚ XUYỀN – THÀNH PHỐ HÀ NỘI

- Thành phần hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Quang.

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Hoàng Văn Long và ông Nguyễn Đức Thịnh

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Lê Mai - Cán bộ Tòa án nhân dân huyện Phú Xuyên, Thành phố Hà Nội.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Phú Xuyên, Thành phố Hà Nội tham gia phiên tòa: Ông Bùi Quốc Trường - Kiểm sát viên.

Ngày 25 tháng 11 năm 2024 tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Phú Xuyên, Thành phố Hà Nội xét xử công khai sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số 76/2024/TLST-HS ngày 24 tháng 10 năm 2024; theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 60/2024/QĐXX-HS, ngày 12 tháng 11 năm 2024 đối với bị cáo:

Đinh Văn T, (tên gọi khác K); Sinh năm 1998; Giới tính: Nam. Hộ khẩu thường trú và nơi cư trú: thôn V, xã D, huyện X, TP. Hà Nội; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: không. Văn hóa: 3/12; Nghề nghiệp: Lao động tự do. Con ông Đinh Văn Th và bà Nguyễn Thị Th; có 02 chị em (bị can là con út). Tiền án: Ngày 26/5/2020, bị TAND huyện Phú Xuyên xử phạt 12 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản”, chấp hành xong ngày 30/01/2021. Ngày 06/7/2022 bị TAND huyện Phú Xuyên xử phạt 18 tháng tù về tội “Cưỡng đoạt tài sản”, chấp hành xong ngày 07/6/2023. Tiền sự: không. Bị cáo bị bắt truy nã và tạm giam từ ngày 30/8/2024 đến nay, tại Trại tạm giam số 02 - Công an thành phố Hà Nội.

Người bị hại: Anh Nguyễn Văn D, sinh năm 1975 và chị Nguyễn Thị O, sinh năm 1976; Trú tại: Thôn Đ, xã M, huyện X, TP Hà Nội.

Những người có nghĩa vụ liên quan:

1. Doãn Văn Tr, Sinh năm 1994; HKTT và Nơi cư trú: thôn V, xã D, huyện X, TP. Hà Nội.

2. Vũ Văn N Sinh năm 1981; HKTT và Nơi cư trú: Thôn T, xã D, huyện X, TP. Hà Nội;

3. Đoàn Khắc T, (tên gọi khác: Ng); Sinh năm 1994; HKTT và Nơi cư trú: Thôn T, xã D, huyện X, TP. Hà Nội;

4. Nguyễn Thị Th; Sinh năm 1973; HKTT và nơi cư trú: Thôn T, xã D, huyện X, TP. Hà Nội;

Bị cáo có mặt, người bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Qua các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và quá trình xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 18 giờ 00 ngày 21/12/2023, Doãn Văn Tr, điều khiển xe máy Honda Wave BKS: 29Y7- 01472 chở Đinh Văn Tuấn đi theo từ thôn Đông, xã Hồng Minh, huyện Phú Xuyên để về nhà. Trên đường đi, Trinh phát hiện thấy kho thóc của nhà anh Nguyễn Văn D, không có ai trông nom nên đã nảy sinh ý định trộm cắp thóc trong kho. Sau khi về nhà, Trinh và bị cáo hẹn gặp nhau vào buổi tối tại miếu Giếng Động, thôn Đồng Tiến, để đi trộm cắp tài sản. Khoảng 21 giờ cùng ngày, Trinh đi ra chỗ hẹn thì thấy Vũ Văn N đang đứng ở đó cùng với Đinh T. Sau đó, Trinh gọi điện cho Đoàn Khắc T (Ng) đến. Tại đây Trinh, T (K), Nam, T (Ng) cùng bàn bạc để đi trộm cắp thóc nhà anh Duy. Trước khi đi, Nam gọi điện thoại nói với chị họ là Nguyễn Thị Th: *“Em có mấy tải thóc, chị có mua không, họ bán rẻ đấy”*. Dù nghi ngờ Nam bán tài sản bất hợp pháp, nhưng vì hám lợi, Th vẫn nhận lời và bảo Ncứ chở thóc đến xem chất lượng, loại thóc rồi thoả thuận cụ thể giá cả.

Khi đi, Tr điều khiển xe máy nhãn hiệu Yamaha Jupiter, BKS 33M7 - 4251 chở Nam; Đinh Văn T điều khiển xe máy Honda 82, BKS 29F9 -1841 chở Đoàn Tuấn mang theo 01 kìm cắt sắt đã chuẩn bị trước, cùng nhau đến kho thóc nhà anh Duy. Đến nơi, Nam và Đoàn Tuấn đi vào vườn bưởi đối diện cánh giới, còn Đinh Tuấn và Trinh trèo qua tường rào vào bên trong, dùng kìm cắt khoá cổng. Sau khi cắt được khoá, N và Đoàn T dắt xe máy vào kho, tại đây, nhóm của Trinh bê 03 bao thóc lên mỗi xe máy, để Đoàn Tuấn và Nam chở đến nhà Thủy. Khoảng 00 giờ 15 phút ngày 22/12/2023, Nam và Đoàn Tuấn chở đến nhà Thủy và được Thủy mở cửa để dỡ, xếp các bao thóc vào trong lán. Đoàn Tuấn và Nam quay lại kho của anh Duy chở tiếp 01 chuyến 05 bao mang về nhà Thủy. Lúc này, Đinh Tuấn và Trinh nhìn thấy 01 thùng xe lôi ở trong kho thóc nên đã lấy ra để xếp đầy các bao thóc lên thùng xe. Đinh Tuấn gọi điện thoại cho Nam bảo để xe máy Honda 82 ở nhà Thủy, đi xe máy Jupiter quay lại và đi lấy gọng sắt để nối xe máy với xe lôi. Sau đó, cả 04 bị cáo tiếp tục xếp thóc trong kho đưa lên xe lôi được 03 chuyến, mỗi chuyến khoảng 12 - 15 bao thóc chở đến nhà Thủy. Tại đây, Trinh, Nam, Đoàn Tuấn cùng Thủy cân số thóc trộm cắp được là 2535kg gồm các loại thóc Nếp, V10, Bắc thơm và thoả thuận đồng giá là 8.500 đồng/kg, tổng số tiền được làm tròn thành 21.500.000 đồng. Sau khi nhận đủ tiền, cả nhóm chia tiền, bị cáo được 6.000.000 đồng, Nam được 4.000.000 đồng, Tr được 7.000.000 đồng, Đoàn T được 3.000.000 đồng, số tiền còn lại 1.500.000 Tr dùng trả tiền ăn uống, xăng xe đi lại. Sau đó, Tr mang

thùng xe lôi về nhà mình ở thôn Phụng Vũ, xã Phụng Dục, huyện Phú Xuyên, TP Hà Nội cất giấu.

Lo sợ bị phát hiện, khoảng 18 giờ 00 phút ngày 22/12/2023, Trinh, Đoàn Tuấn, Nam mang chiếc xe máy Jupiter (xe của Trinh) ra khu vực nghĩa trang thôn Đồng Tiến đốt phi tang và Trinh được Nam hỗ trợ 300.000 đồng.

Ngày 23/12/2023, Thủy sát 1512 kg thóc Bắc Thơm được 882,5 kg gạo, 100kg cám, 200 kg trấu và đã bán được 800 kg gạo cùng toàn bộ số trấu, cám cho một số người không quen biết thu về 15.080.000 đồng.

Ngày 24/12/2023, Đoàn T, Tr và Nam đến Cơ quan Công an đầu thú, riêng Đinh Văn T bỏ trốn đến khoảng 03 giờ 00 phút ngày 30/8/2024, thì bị Đội Cảnh sát hình sự - Công an huyện Phú Xuyên phối hợp với Công an xã Phụng Dục làm nhiệm vụ tuần soát trên địa bàn thôn Phụng Vũ, xã Phụng Dục đã phát hiện bắt giữ, cùng với đó Tổ công tác đã phát hiện thu giữ trên người Tuấn 01 túi nilon kích thước (8x4)cm bên trong chứa tinh thể màu trắng và 01 điện thoại nhãn hiệu Iphone màu vàng đã qua sử dụng. Tuấn khai nhận bên trong túi nilon trên là ma túy đá Tuấn mua của một người đàn ông không quen biết vào chiều ngày 29/8/2024 tại khu vực đèn tín hiệu thuộc địa phận thị trấn Phú Xuyên, huyện Phú Xuyên, để sử dụng cho bản thân.

Về tang vật của vụ trộm cắp tài sản gồm:

+ 01 xe Jupiter đã bị cháy đen chỉ còn khung sắt; 01 xe máy nhãn hiệu Honda 82, BKS 29F9 - 1841 (do Đoàn T tự nguyện giao nộp). Số tiền 3.150.000 đồng (do Tr tự nguyện nộp), 01 điện thoại Iphone 6 Plus (do Nam tự nguyện giao nộp). Số tiền 619.000 đồng (thu của Đoàn Tuấn) và 01 xe lôi tại nhà của Tr.

Bị cáo Th cũng tự giao nộp 16 bao thóc Nếp, nặng 787 kg; 05 bao tải thóc V10 nặng 236 kg; 02 bao gạo Bắc Thơm, nặng 82,5kg và 41 vỏ bao tải; 01 điện thoại ITEL và 01 chiếc cân loại 100kg (do Thủy giao nộp) và số tiền 15.080.000 đồng tiền bán gạo. Số tài sản Thủy giao nộp, được Cơ quan điều tra trả cho người bị hại.

Tại Bản kết luận số 65/KL-HĐĐGTS ngày 28/12/2023 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự huyện Phú Xuyên, kết luận:

- 01 thùng xe lôi bằng kim loại, loại bánh hơi, nặng 60 kg có giá trị 540.000 đồng; 787kg thóc nếp giá trị 7.083.000 đồng; 236 kg thóc V10 giá trị 2.832.000 đồng; 1512 kg thóc Bắc thơm giá trị 19.656.000 đồng. Tổng cộng là 30.111.000 đồng.

**** Tại Bản kết luận giám định số 6415/KL-KTHS ngày 08/9/2024 của Phòng kỹ thuật hình sự - Công an thành phố Hà Nội, kết luận:***

Tinh thể màu trắng bên trong 01 túi nilông là ma túy loại Methamphetamine khối lượng 3,548 gam.

Phía bị hại, anh Nguyễn Văn D và chị Nguyễn Thị O khai tại hồ sơ:

Về trách nhiệm dân sự: Các bị cáo trong vụ án trước đã bồi thường đầy đủ thiệt hại cho anh chị, nên anh chị không đề nghị Tòa xét.

Tại phiên tòa:

Bị cáo Đinh Văn T thành khẩn thừa nhận: Bị cáo bị truy tố, xét xử về tội “Trộm cắp tài sản” và “Tàng trữ trái phép chất ma túy” là đúng, không oan sai. Do cần tiền tiêu xài nên tôi và đêm ngày 21/12/2023 Tuấn và các bị cáo đã rủ nhau thực hiện vụ trộm cắp tài sản là các loại thóc tại kho nhà anh Nguyễn Văn Duy với số lượng 2535 kg gồm các loại và đem đến bán cho Nguyễn Thị Thủy được 21.500.000 đồng đem chia nhau, Tuấn được chia 6.000.000 đồng và đã tiêu xài hết. Sau khi phạm tội, bị cáo đã bỏ trốn và bị bắt theo truy nã. Bị cáo khai nhận hành vi phạm tội và đề nghị Tòa xem xét, giảm nhẹ hình phạt.

Người bị hại anh Nguyễn Văn D và chị Nguyễn thị O đề nghị: Về hình phạt, đề nghị Tòa xử phạt bị cáo theo quy định của pháp luật, về TNDS không đề nghị gì thêm.

Tại Cáo trạng số 74/CT-VKS ngày 23/10/2024 Viện kiểm sát nhân dân huyện Phú Xuyên truy tố bị cáo Đinh Văn Tuấn về tội “Trộm cắp tài sản” theo quy định tại Điều 173 và tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo quy định của điều 249 của Bộ luật hình sự.

Phản tranh luận: Đại diện Viện kiểm sát huyện Phú Xuyên giữ quyền công tố luận tội và tranh luận giữ nguyên quan điểm truy tố tội danh, khung hình phạt và đề nghị áp dụng điểm g khoản 2 Điều 173 về tội “Trộm cắp tài sản” và tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” quy định tại điểm o khoản 2 Điều 249, Điều 17, Điều 38, điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 55 của BLHS xử phạt: Đinh Văn T từ 02 năm - 02 năm 06 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản” và Tuấn từ 05 năm 06 tháng – 06 năm tù về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”. Tổng hợp hình phạt, buộc bị cáo phải chịu 07 năm 06 tháng – 08 năm 06 tháng tù.

Về trách nhiệm dân sự và xử lý vật chứng của vụ án Trộm cắp tài sản đã được giải quyết tại bản án số 33/2024/HSST, ngày 06/5/2024, nên không xét. Tịch thu tiêu hủy vật chứng của vụ án tàng trữ trái phép chất ma túy; Trả lại cho bị cáo Tuấn 01 chiếc điện thoại do không dùng vào việc phạm tội; Truy thu sung quỹ số tiền 6.000.000 đồng bị cáo hưởng lợi bất chính

Bị cáo không yêu cầu được tranh luận, đối đáp với đại diện Viện kiểm sát, đề nghị xem xét giảm hình phạt.

Lời nói sau cùng bị cáo đề nghị Tòa khoan hồng, xem xét giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Phú Xuyên, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Phú Xuyên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo

không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

Xét lời khai của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai tại cơ quan điều tra, phù hợp với lời khai của người tham gia tố tụng khác và các tài liệu, chứng cứ khác được thu thập hợp lệ, có đủ căn cứ xét xử bị cáo về các tội “Trộm cắp tài sản” và “Tàng trữ trái phép chất ma túy” Theo quy định tại các điều 173 và điều 249 BLHS.

Xét bị cáo có nhiều tiền án về các tội chiếm đoạt chưa được xóa án tích, nên bị cáo phạm tội thuộc trường hợp tái phạm nguy hiểm theo quy định của điểm g khoản 2 điều 173 và điểm o khoản 2 điều 249 BLHS.

Xét hành vi phạm tội của bị cáo không chỉ xâm phạm đến quyền sở hữu về tài sản, được pháp luật bảo vệ mà còn xâm phạm chế độ độc quyền quản lý các chất ma túy của Nhà nước đồng thời gây mất ổn định trật tự trị an và sự hoang mang của quần chúng nhân ở địa phương. Bị cáo và các đồng phạm đã lợi dụng sự sơ hở của chủ sở hữu trong việc trông nom, quản lý, cất giữ tài sản của bị hại, lợi dụng đêm tối, lén lút đột nhập, chiếm đoạt tài sản mang đi tiêu thụ lấy tiền chi tiêu, sử dụng cá nhân.

Xét bị cáo có nhân thân rất xấu, là người nghiện ma túy, nhiều lần bị xử phạt tù, nhưng không cải tạo được mà vẫn phạm tội thuộc trường hợp nguy hiểm, cần tiếp tục áp dụng hình phạt tù, cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian dài mới đủ sức răn đe và phòng ngừa chung, đồng thời giúp bị cáo cai nghiện, tái hòa nhập với cộng đồng sau khi chấp hành hình phạt.

Về tình tiết tăng nặng: Bị cáo bị xử lý với 02 tình tiết định khung theo các điểm g khoản 2 điều 173 và điểm o khoản 2 điều 249 BLHS, nên không bị áp dụng tính tiết tăng nặng tái phạm, tái phạm nguy hiểm tại điều 52 BLHS.

Về tình tiết giảm nhẹ: Bị cáo thật thà khai báo, nên được áp dụng điểm s khoản 1 điều 51 BLHS giảm nhẹ phần nào hình phạt.

Đối với Đối với Doãn Văn Tr, Vũ Văn N, Nguyễn Thị Th, đã bị đưa ra xét xử về các tội “Trộm cắp tài sản” và “Tiêu thụ tài sản do phạm tội mà có theo quyết định của bản án số 33/2024/HSST, ngày 06/5/2024. Bản án đã có hiệu lực pháp luật, nên không xét trong vụ án này.

Đối với người đàn ông đã bán ma túy cho Tuấn, Cơ quan điều tra đã tiến hành điều tra nhưng không xác định được người này là ai, ở đâu, nên không đề cập xử lý, Tòa không xét.

Về trách nhiệm dân sự: Về trách nhiệm bồi thường của các bị cáo với bị hại đã được giải quyết trong bản án trước đó và phía anh Duy, chị Oanh không có đề nghị gì nên không xét.

Về nghĩa vụ bồi hoàn giữa bị cáo T với Doãn Văn Tr, Đoàn Ngọc T, Vũ Văn N, tại phiên tòa xét xử vụ án trước đó, các bị cáo không yêu cầu trách nhiệm bồi hoàn giữa các bị cáo với nhau và đề nghị được xem xét trong một vụ

kiện riêng biệt trong một vụ án khác nếu sau này có yêu cầu, nên Tòa không xét trong vụ án này mà giành quyền khởi kiện cho họ trong một vụ kiện riêng biệt, nếu các bên có phát sinh tranh chấp.

Về hình phạt bổ sung: Xét bị cáo không có nghề nghiệp ổn định, không có thu nhập nên không buộc bị cáo phải chịu hình phạt bổ sung bằng tiền.

Về vật chứng của vụ án cũng đã được xử lý tại bản án trước đó, nên không xét, riêng về chiếc xe máy Jupiter của Doãn Văn Trinh, sau khi phạm tội Trinh đã tự ý đốt chiếc xe để phi tang, nên cơ quan điều tra không xem xét xử lý đối với Trinh về hành vi hủy hoại tài sản (của chính mình) là phù hợp, Tòa không xét. Tịch thu tiêu hủy vật chứng là Methamphetamine đã thu giữ của bị cáo; Trả lại cho bị cáo Tuần 01 chiếc điện thoại do không dùng vào việc phạm tội; Truy thu sung quỹ số tiền 6.000.000 đồng bị cáo hưởng lợi bất chính.

Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí HSST theo quy định của pháp luật.

Về quyền kháng cáo: Bị cáo, người bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan, có quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố bị cáo Đinh Văn Tuấn phạm tội "**Trộm cắp tài sản**" và tội "**Tàng trữ trái phép chất ma túy**".

Áp dụng điểm g khoản 2 Điều 173; Điểm o khoản 2 điều 249, Điều 17; Điều 38, Điều 58; điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 55 của Bộ luật hình sự; Xử phạt:

Bị cáo **Đinh Văn T 02** (Hai) năm **06** (Sáu) tháng tù, về tội "Trộm cắp tài sản" và **05** (năm) **06** (Sáu) tháng tù về tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy".

Tổng hợp hình phạt chung cho cả hai tội, buộc bị cáo phải chịu **08** (Tám) năm tù. Thời hạn tù được tính từ ngày bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam 30/8/2024.

2. Về vật chứng: *Áp dụng điều 106 BLTTHS; Điều 47 BLHS:*

Tịch thu và tiêu hủy - 01 (Một) chiếc phong bì niêm phong được dán kín các mép, bên trên các mép có chữ ký của Đinh Văn T và giám định viên Phạm Trần N. Mặt trước phong bì có hình dấu vuông có ghi Công an TP Hà Nội, tên đối tượng: Đinh Văn T, sinh năm 1998, HKTT: thôn Phụng Vũ, xã Phụng Dục, huyện Phú Xuyên, TP Hà Nội, ngày niêm phong 30/8/2024 (Theo biên bản đóng gói niêm phong ngày 30/8/2024 và Kết luận giám định số 6415/KL – KTHS ngày 08/9/2024 của Phòng Kỹ thuật Hình sự - Công an thành phố Hà Nội bên trong phong bì có tinh thể màu trắng bên trong 01 gói ni lông là ma túy loại Methamphetamine, khối lượng 3,458 gam).

Trả lại cho bị cáo 01 (Một) điện thoại di động nhãn hiệu Iphone XS Max màu vàng, lắp sim số 0971948821, có số IMEI1: 353124100597518, có số IMEI2: 353124100531186 (Điện thoại đã qua sử dụng, không kiểm tra chất lượng).

(Vật chứng hiện đang lưu giữ tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Phú Xuyên theo Biên bản giao nhận vật chứng, tài sản ngày 07/11/2024)

Truy thu sung quỹ số tiền 6.000.000đồng bị cáo hưởng lợi bất chính

3. Về án phí: Áp dụng Điều 136 BLTTHS và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án: Buộc bị cáo Đinh Văn T, phải nộp 200.000 đồng (*Hai trăm nghìn đồng*) án phí HSST.

4. Về quyền kháng cáo: Áp dụng Điều 331, 333 BLTTHS; Các bị cáo, Người bào chữa của bị cáo, người bị hại có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan được quyền kháng cáo về phần quyết định của bản án có liên quan đến quyền lợi của mình trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án ./.

THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA
(đã ký)

Nguyễn Văn Quang

Nơi nhận:

- TAND thành phố Hà Nội;
- VKSND huyện Phú Xuyên;
- Công an huyện Phú Xuyên;
- Chi cục Thi hành án dân sự huyện Phú Xuyên;
- Sở Tư pháp
- UBND xã Hồng Minh, xã Phụng Dực.
- Bị cáo; NĐDS, Bị hại.
- Lưu hồ sơ vụ án;

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Văn Quang

Nơi nhận:

- TAND thành phố Hà Nội;
- VKSND huyện Phú Xuyên;
- Công an huyện Phú Xuyên;
- Chi cục Thi hành án dân sự huyện Phú Xuyên;
- Sở Tư pháp
- UBND xã Sơn Hà
- Bị cáo; Bị hại và Người ĐDHP của BH
- Lưu hồ sơ vụ án;

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Văn Quang

**T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nơi nhận:

- TAND TP Hà Nội;
- VKSND huyện Phú Xuyên;
- Công an huyện Phú Xuyên;
- Chi cục THADS huyện Phú Xuyên;
- Sở Tư pháp Hà Nội;
- Bị cáo; Người có QL và NV LQ;
- Lưu hồ sơ vụ án.

Nguyễn Trí Tuyển

